

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

2. Ông Phạm Hoàng Kiệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:** Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1970 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1961 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/03/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S trình bày:**

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé S và ông Nguyễn Thanh D cưới nhau vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc và cũng không thể hàn gắn nên bà Bé Sáu yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Bé Sáu và ông D được 02 người con chung tên Nguyễn Quốc Thiên, sinh năm 1993 và Nguyễn Như Phương, sinh năm 1991. Các con đã

trưởng thành nên bà Bé Sáu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Bé Sáu và ông D không có tài sản và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 17/4/2023 bị đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày:**

Về hôn nhân: Ông D và bà Bé Sáu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do hôn nhân không hạnh phúc nên ông D và bà Bé Sáu đã sống ly thân trên 10 năm. Nay ông D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Bé Sáu.

Về con chung: Ông D và bà Bé Sáu được 02 người con chung, nhưng đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:**

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện; Đơn xin xác nhận về việc không có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2023; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của ông D.

Bị đơn cung cấp: Bản tự khai ngày 17/4/2023; Đơn xin xét xử vắng mặt 17/4/2023.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/4/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án ông D không có yêu cầu gì về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Bà Bé Sáu và ông D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên về mặt pháp lý quan hệ hôn nhân giữa bà Bé Sáu và ông D là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bé Sáu và ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Bà Bé Sáu và ông D được 02 người con chung nhưng đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về chia tài sản chung: Bà Bé Sáu và ông D xác định không có tài sản và nợ chung, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bé Sáu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bé Sáu đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

0005858 ngày 28/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bé S và ông Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Bà Bé Sáu và ông D được 02 người con chung nhưng đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Bà Bé Sáu và ông D xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bé Sáu phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bé Sáu đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005858 ngày 28/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khanh**

